

Bản án số: 962/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 786/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phan Đình Đ do có kháng cáo của bị cáo Phan Đình Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 434/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Đình Đ; giới T1h: Nam; sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 25/5, Tổ 144, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Phan Văn Tr (sinh năm 1959) và bà Hồ Thị L (sinh năm 1959); vợ tên Cao Võ Minh Th (sinh năm 1989), có 01 con sinh năm 2004;

Tiền án: Ngày 27/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự; ngày 14/4/2017, chấp hành xong hình phạt (bl.79–91A);

Tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 17/6/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Đình Đ: Luật sư Trần Thị T - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/3/2020, các anh Huỳnh Minh T, Nguyễn Hữu P, Lê

Ngọc Th, L, T1 và 02 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) ngồi uống bia tại trước nhà số 69/47 đường LTK, Phường 4, quận G. Một lúc sau, bị cáo Phan Đình Đ điều khiển xe mô-tô (không rõ biển số) đến gặp anh T1 nói chuyện với nhau thì xảy ra mâu thuẫn, anh T1 cầm hai ly bia đánh Đ nhưng được mọi người can ngăn. Anh T nói “Công an đến kìa” thì Đ quay lại đánh anh T và được mọi người can ngăn nên anh T bỏ đi. Lúc này, anh Nguyễn Cao Tr (tên gọi khác L2) và anh Châu Minh Tr1 đi đến. Anh Tr nắm cổ áo Đ và nói “Anh em tao ở đây, có gì hả Đ”, Đ trả lời “Không có gì hết”. Lúc này, anh Nguyễn Hữu P nói rằng Đ kiếm chuyện đánh nhau với anh T1 nên anh Tr dùng tay đâm vào mặt Đ. Thấy nhóm của anh Tr có nhiều người nên Đ bỏ đi. Trên đường về, Đ gọi điện cho H và C (chưa rõ lai lịch) nói lại sự việc và nhờ đến trợ giúp. H và C gặp Đ tại chợ G, rồi cùng nhau đi vào hẻm 69 đường LTK, Phường 4, quận G để tìm anh Tr nhưng không gặp.

Đến ngày 18/3/2020, Đ nghe anh Lê Hoàng Kh (K) nói lại là anh Tr đang tìm Đ. Mục đích anh Kh nói như vừa nêu là để Đ không đến hẻm 69 LTK, vì đến mà gặp Tr thì sẽ xảy ra đánh nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 19/3/2020, Đ rủ Nguyễn Văn P (còn có tên gọi là B) đi tìm anh Tr để đánh, Nguyễn Văn P đồng ý. Đ điều khiển xe mô-tô chở Nguyễn Văn P đến quán bia trên đường Lê L, Phường 4, quận G. Tại đây, Đ gọi điện cho Trần Anh T2 (còn có tên gọi là Trắng), bảo T2 gọi thêm vài người mang theo hung khí để giúp Đ đi đánh nhau, T2 đồng ý. T2 rủ B (chưa rõ lai lịch) tham gia. B đồng ý và mang theo 01 con dao tự chế (dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm, bề bản chỗ rộng nhất là khoảng 5cm) và 01 cây rựa (dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, bề bản rộng khoảng 04cm, một cạnh bén, một cạnh tù, đầu lưỡi bằng) đi theo T2. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B sử dụng xe mô-tô (không rõ biển số) chở T2 đến gần khu vực chợ G gặp Đ và Văn P. Tại đây, T2 đưa cho Nguyễn Văn P con dao, còn T2 cầm rựa. Đ chở Nguyễn Văn P bằng xe mô-tô Yamaha, B chở T2 bằng xe mô-tô... đi vào hẻm 69 LTK thì gặp các anh Thảo, L, Thành và 01 phụ nữ (chưa rõ lai lịch). Đ hỏi “Thằng L tụi nó đâu hết rồi”; anh L và anh Thành trả lời “Tụi nó đang nhậu ngoài đường trước đó”. Đ hỏi tiếp “Bên trái hay bên phải”, anh Thành nói “Tụi nó ngồi bên trái”. Nghe xong, nhóm của Đ chạy xe từ trong hẻm 69 ra đường LTK. Khi thấy Tr (mặc áo ca-rô sọc xanh) đang ngồi uống bia với anh Lý Văn Lộc và anh Nguyễn Xuân Tú trước quán không tên (địa chỉ số 103 LTK, Phường 4, quận G), Đ nói với T2 “Kìa, tụi nó ngồi nhậu kia”. Đ chở P chạy xe đến và dừng trước bàn của anh Tr; còn xe của B và T2 thì dừng phía sau xe của Đ. Đ nhìn anh Tr và nói “Ê L, ra nói chuyện”, anh Tr không nói gì thì T2 hỏi Đ “L là thằng nào”, Đ chỉ vào anh Tr và nói “Người mặc áo ca-rô sọc xanh”. T2 liền nhảy xuống xe, hai tay cầm cây rựa chém trúng chiếc bàn mà anh Tr đang ngồi. Thấy vậy, anh L chạy vào trong hẻm, anh T3 thì chạy sang quán đối diện (địa chỉ 101 LTK), anh Tr chạy vào trong quán. Nguyễn Văn P và T2 đuổi theo anh Tr. Trong lúc bỏ chạy, Tr bị vấp ngã, nằm sấp trên nền nhà (đầu hướng vào trong quán, chân hướng ra đường). Lúc này, Nguyễn Văn P đứng bên hông trái của Tr dùng rựa chém khoảng 03-04 nhát vào người Tr, T2 đứng bên phải anh Tr, dùng dao chém khoảng 02 hai nhát vào người anh Tr. Do

trời tối, sự việc xảy ra rất nhanh nên T2 và P không xác định được chính xác là đã chém trúng vào đâu trên người anh Tr. Sau đó, Đ xuống xe, đứng trước quán la “Thôi được rồi, rút đi đi”. Sau đó, Đ, Văn P, B và T2 bỏ đi. Trên đường bỏ đi, T2 đưa cây rựa cho Đ, Đ vút rựa vào bên hông nhà số 139/28 NVL, Phường 10, quận G (không thu hồi được). Còn con dao tự chế cũng không thu hồi được vì do B cất giữ nhưng B đã bỏ trốn.

Sau khi bị chém, anh Tr được anh Vương Quốc C (chủ quán bia số 103 LTK) và anh Lý Văn L đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 175 nhưng anh Tr chết trước khi nhập viện.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 552-20/KLGD-PY ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về tử thi Nguyễn Cao Tr như sau:

- Vết thương ở giữa đỉnh sang chằm phải, dạng hình cung, bờ lõm hướng xuống dưới, tạo thành vạt, bờ mép sắc gọn, hướng từ trên xuống và từ trái sang phải, kích thước 14cmx2cm, tụ máu dưới da ngay dưới vết thương đứt da và xương, đứt xương đỉnh - chằm phải tạo thành vạt, kích thước 8,5x5,5cm, đứt màng cứng vùng đỉnh và chằm phải, đứt mô não vùng đỉnh - chằm phải tạo thành vạt, kích thước 5cmx3cm, dày khoảng 01cm. Xuất huyết nhẹ lan tỏa dưới màng nhện thùy đỉnh-chằm-thái dương phải. Dập não và xuất huyết cực dưới-mặt ngoài thùy dương trái, kích thước 2,5cmx2cm.

- Cơ xương và các tạng ở cổ, ngực và bụng không tổn thương.

- Vết thương ở gò má phải chỉ gây tổn thương da và cơ.

- Các vết thương đứt da nông và xây xát da ở lưng hai bên, mặt ngoài cánh tay phải, mu tay phải làm đứt xương đốt bàn ngón 4 bên phải, còn lại chỉ gây tổn thương da và tổ chức dưới da.

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Cao Tr chết do vết thương sọ não hở (bl.33-36).

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số 1705-21/KLGD-B-S-PY ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi: Vết thương ở giữa đỉnh sang chằm phải, dạng hình cung, bờ lõm hướng xuống dưới, tạo thành vạt, bờ mép sắc gọn, kích thước 14cmx2cm do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế chặt chém. Là vết thương gây nên cái chết của nạn nhân Nguyễn Cao Tr.

- Cây rựa (dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 4cm, một cạnh bén, một cạnh tù, đầu lưỡi bằng) và cây đao (dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm, bề rộng lớn nhất khoảng 5cm) đều là vật có một cạnh sắc và một cạnh tù.

- Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi Nguyễn Cao Tr thì cả cây rựa và cây đao (cây dao tự chế) nêu trên đều là vật có một cạnh sắc và một cạnh tù và đều có thể gây ra các vết thương, tổn thương trên tử thi (bl.565-568).

Ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Đình Đ.

Ngày 19/6/2020, Trần Anh T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú (bl.213).

Ngày 14/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Đình Đ, Trần Anh T2 và Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên,

*Vật chứng thu giữ:

- 06 vết máu thu tại hiện trường;

- 01 bàn nhựa màu đỏ bị bể và một số mảnh vỡ.

*Về mặt dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.415.000.000đ. Gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000đ tiền chi phí mai táng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 434/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm p và n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Phan Đình Đ** tù chung thân về tội “Giết người”;

Thời hạn tù T1h từ ngày 17/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Phan Đình Đ đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

Bị cáo Phan Đình Đ giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, phụng dưỡng cha, mẹ và có để điều kiện bồi thường cho gia đình bị hại, chuộc lại lỗi lầm mà bị cáo đã gây ra.

2. Phần tranh luận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Đình Đ phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm p và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Phan Đình Đ kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên hình phạt tù chung thân là phù hợp với T1h chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Phan Đình Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Phần đối đáp của người bào chữa cho bị cáo Phan Đình Đ: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát quy kết đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm chấp hành xong hình phạt tù, có điều kiện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo Phan Đình Đ giữ nguyên quan điểm về phần tranh tụng của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

3. Phần bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Phan Đình Đ xin lỗi gia đình người bị hại, xin HĐXX khoan hồng cho bị cáo vì bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong sớm được chấp hành xong hình phạt tù để đoàn tụ với gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, làm lại cuộc đời, có điều kiện bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phan Đình Đ đã thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn với anh Nguyễn Cao Tr do anh Tr bênh vực cho người quen, dùng tay đâm vào mặt bị cáo Phan Đình Đ. Vì vậy, bị cáo Đ đã rủ bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Trần Anh T2 mang theo hung khí đi tìm anh Tr để trả thù. Trước khi đi bị cáo T2 rủ thêm một đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) đi cùng. Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2020, bị cáo Đ, bị cáo T2, bị cáo P và B chở nhau bằng 2 xe máy mang theo hung khí là dao tự chế và rựa do T2 chuẩn bị đi tìm anh Tr. Khi thấy anh Tr đang nhậu tại quán không tên tại địa chỉ số 103 LTK, Phường 4, quận G, bị cáo T2 và bị cáo P đã cầm dao, rựa truy đuổi cùng chém nhiều nhát vào người anh Tr, có một nhát chém trúng đầu. Anh Tr được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi đến Bệnh viện. Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 552-20/KLGD-PY ngày 05/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận anh Nguyễn Cao Tr chết do vết thương sọ não hở.

Vụ án có đồng phạm, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày giữa bị cáo Đ với người bị hại, bị cáo đã rủ các đối tượng khác đi tìm anh Tr để trả thù. Bị cáo P, bị cáo T2 và đối tượng tên B không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng vẫn thống nhất ý chí cùng thực hiện

theo yêu cầu của bị cáo Đ. Các bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm và hậu quả của việc nhiều người dùng dao, rựa cùng chém nhiều nhát vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể, có khả năng làm người bị hại tử vong nhưng vẫn thực hiện. Hành vi liên tục tấn công, cùng dùng dao, rựa chém nhiều nhát vào cơ thể của người bị hại cho đến khi người bị hại nằm bất động thể hiện rõ tính chất côn đồ và ý thức chủ quan của các bị cáo là cùng cố ý tước đoạt tính mạng của người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương.

Ngày 27/5/2009, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (là tội phạm “rất nghiêm trọng”). Ngày 14/4/2017, bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

[2.2] Với hành vi nêu tại mục [2.1], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Đình Đ tội “Giết người” theo quy định tại điểm n và p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Đình Đ

[3.1] Bị cáo Đ là đối tượng khởi xướng, chủ mưu, rủ rê, chỉ huy các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội, dẫn đến việc bị cáo T2 và bị cáo P dùng dao, rựa chém nhiều nhát vào cơ thể của người bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đ và bị cáo P, bị cáo T2 có mức độ nguy hiểm gần như là bằng nhau là đúng. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm, xem xét đầy các tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đ. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về nhân thân của bị cáo Đ, từ đó xử phạt bị cáo Đ tù chung thân là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Đ thực hiện.

[3.2] Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của là có căn cứ chấp nhận.

[4] Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chưa xác định được nhân thân đối tượng tên B nên chưa xử lý được đối tượng này. Do đó, kiến nghị tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ đối tượng tên B để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đình Đ phải chịu theo quy định

của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đình Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 434/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm p và n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phan Đình Đ tù chung thân, về tội “*Giết người*”;

Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

2. Tiếp tục giam giữ bị cáo Phan Đình Đ để đảm bảo thi hành án.

3. Kiến nghị tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ đối tượng tên B để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS (ĐTMM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Văn

Phạm Công Mười

Vũ Đức Toàn

